



THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Hà Hương - Vũ Minh
Phước Nguyên - Lan Quỳnh - Ngọc Vinh

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) trong sinh viên là hoạt động cần thiết và mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên. Tuy nhiên, trong thực tế hoạt động này lại chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của các trường đại học cũng như bản thân sinh viên. Bài viết này trình bày một cách khái quát về đặc điểm của hoạt động NCKH trong sinh viên, đưa ra những số liệu khảo sát về thực trạng NCKH của sinh viên tại TP. Hồ Chí Minh, đồng thời nêu lên một vài giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong sinh viên.

Đặt vấn đề

Theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ II - Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII, trường đại học ngoài nhiệm vụ truyền thụ tri thức khoa học cơ bản, khoa học chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, còn có nhiệm vụ tổ chức NCKH cho sinh viên ở những hình thức và mức độ phù hợp. Trên tinh thần đó, nhiều năm qua hoạt động NCKH đã được các trường đại học tích cực triển khai và đạt được kết quả khả quan. Tuy nhiên, phong trào NCKH trong sinh viên vẫn chưa thực sự có sức hút, mặc dù nhiều sinh viên biết rằng đó là hoạt động rất cần thiết. Do đó việc chỉ ra những nguyên nhân cản trở hoạt động NCKH trong sinh viên để từ đó có những giải pháp thiết thực nhằm nuôi dưỡng và phát triển phong trào ngày một hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học là rất cần thiết.

Để có cơ sở đánh giá, nhóm tác giả đã tiến hành điều tra, khảo sát bằng bảng câu hỏi tại năm trường đại học: Đại học Ngân Hàng (ĐHNH), Đại học Kinh tế (ĐHKT), Đại học Sư Phạm (ĐHSP), Đại học Sư Phạm Kỹ

Thuật (SPKT), Đại học Khoa học Tự Nhiên (KHTN). Tổng số phiếu phát ra tại các trường đại học là 5000 phiếu. Tổng số phiếu thu về và có thể sử dụng là 4955 phiếu.

Đặc điểm NCKH trong sinh viên

Hoạt động NCKH trong sinh viên không hoàn toàn giống với việc NCKH thông thường (như đối với giảng viên, các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp...) mà nó có những nét đặc thù:

Thứ nhất, bởi vì hoạt động chính yếu của sinh viên là học tập và hoàn thành các môn học trong chương trình để sau khi ra trường có khả năng làm được những công việc theo đúng chuyên ngành đào tạo, chứ chưa phải là trở thành những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp cho nên mục đích quan trọng nhất của hoạt động NCKH trong sinh viên là để hỗ trợ cho hoạt động học tập chính khóa và trang bị các kỹ năng cho sinh viên nhằm phục vụ cho nghề nghiệp về sau (Nguyễn Văn Duy, 2010). Điều này cũng chính là đặc điểm cơ bản nhất phân biệt hoạt động NCKH trong sinh viên với các đối tượng khác.

Thứ hai, mục tiêu chính của NCKH trong sinh viên là giải quyết các tồn tại hiện thời và tập trung chủ yếu vào các vấn đề liên quan đến các kiến thức được học, cũng như ứng dụng các kiến thức này vào thực tế chứ ít nghiên cứu về các vấn đề mang tính dự báo hay cơ sở lý luận phục vụ công tác nghiên cứu và ứng dụng (Dư Phước Tân, 2007).

Thứ ba, để hoạt động NCKH tạo được hiệu quả tốt cũng như không ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập, thì sinh viên phải biết tổ chức, sắp xếp thời gian NCKH, cân đối giữa thời gian học tập, thi cử và NCKH phù hợp với quỹ thời gian hạn hẹp của mình.

Cuối cùng, với những đặc điểm đã nêu trên khi tiếp cận để đánh giá một công trình NCKH của sinh viên nói chung không nên đặt trọng số quá lớn vào kết quả nghiên cứu hay sản phẩm cuối cùng mà thay vào đó nên đặt trọng số nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu hay quá trình tiến hành nghiên cứu (phát hiện vấn đề, xây dựng đề cương, tổ chức thực hiện, phương pháp thực hiện, tìm kiếm tài liệu, thu thập thông tin, thí nghiệm, quan sát, phân tích số liệu, thử nghiệm kết quả, viết báo cáo, trình bày báo cáo) (Vũ Thế Dũng, 2009). Ngoài ra, ý tưởng nghiên cứu của sinh viên cũng là một tiêu chí cần được quan tâm đến khi đánh giá NCKH của sinh viên.

Những nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động NCKH trong sinh viên

Chương trình đào tạo và quy chế NCKH của Bộ Giáo dục - Đào tạo

Hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu ở các trường đại học chịu ảnh hưởng rất lớn bởi ý chí của Bộ Giáo dục - Đào tạo đặc biệt là Vụ Giáo dục Đại học thông qua việc xây dựng các khung chương trình. Khung chương trình này sẽ quyết định phạm vi, nội dung đào tạo ở các trường, nên nó sẽ có tác động rất lớn đến hoạt động NCKH của sinh viên.

Hơn nữa, việc Bộ hay Vụ đưa ra những quy định, quy chế có tính khuyến khích hoặc bắt buộc đối với việc thúc đẩy hoạt động NCKH ở các trường đại học sẽ có tác động rất lớn đến các trường, điều đó trở thành cơ sở để các trường đưa ra những quy định, quy chế nhằm nâng cao chất lượng và số lượng các công trình nghiên cứu của giảng viên cũng như sinh viên.

Môi trường nghiên cứu, học tập của các trường đại học

Các trường đại học là nơi sinh viên trực tiếp học tập và nghiên cứu. Chính vì vậy đây là một nhân tố có ảnh hưởng thường xuyên, sâu sắc đến việc học tập của sinh viên nói chung và hoạt động NCKH nói riêng.

Truyền thống lịch sử, sứ mạng và tầm nhìn của các trường; chương trình đào tạo của các trường; quy chế, quy định về hoạt động NCKH trong sinh viên của các trường; cơ sở vật chất và hạ tầng cũng như đội ngũ giảng viên ở các trường là những điểm quan trọng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động NCKH trong sinh viên. Trong đó quy chế, quy định về NCKH là yếu tố cần được quan tâm nhất vì đây có thể xem là “khung pháp lý” quan trọng đối với hoạt động NCKH tại các trường, nó thể hiện cách nhìn nhận của từng trường đối với hoạt động NCKH trong sinh viên và quy định về công tác quản lý của nhà trường đối với hoạt động này. Việc ban hành một quy chế hoàn chỉnh và chặt chẽ sẽ tạo điều kiện giúp nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của toàn trường nói chung và của sinh viên nói riêng.

Bản thân sinh viên

Sinh viên là chủ thể thực hiện các công trình nghiên cứu, nên cũng là nhân tố quan trọng nhất quyết định hiệu quả hoạt động NCKH trong sinh viên. Khi xem xét về nhân tố này cần chú ý đến hai yếu tố sau: (i) Tâm lý của sinh viên là yếu tố đóng vai trò quan



trọng. Đối với những sinh viên có niềm say mê nghiên cứu, có tâm lý thích thử thách, không ngại khó khăn, luôn luôn muốn khám phá cái mới sẽ sẵn sàng tham gia thực hiện NCKH và quyết tâm đạt được kết quả cao; (ii) Năng lực của sinh viên là yếu tố đóng vai trò quyết định đến hoạt động NCKH, vì hoạt động này luôn đòi hỏi sinh viên phải trau dồi kiến thức, trang bị khả năng sáng tạo, tổng hợp, phân tích, đánh giá, cho nên đối với những sinh viên không đáp ứng được những yêu cầu này sẽ khó thực hiện các đề tài NCKH có chất lượng.

Thái độ của sinh viên đối với NCKH

Theo đánh giá chủ quan của nhóm tác giả, bản thân sinh viên là nhân tố đóng vai trò quan trọng nhất quyết định hiệu quả hoạt động NCKH. Vì nếu sinh viên thiếu nhiệt tình, không quan tâm đến việc NCKH, cũng như năng lực còn nhiều hạn chế thì cho dù nhận được sự khuyến khích lớn từ nhà trường, từ giảng viên cũng sẽ không thực hiện nghiên cứu hoặc sẽ thực hiện nhưng không đạt được kết quả cao.

Số liệu trên Bảng 1 cho thấy có 3061 sinh viên, chiếm 61,78% tổng số sinh viên khảo sát trả lời rằng có ưa thích NCKH.

Bảng 1: Số sinh viên thích NCKH

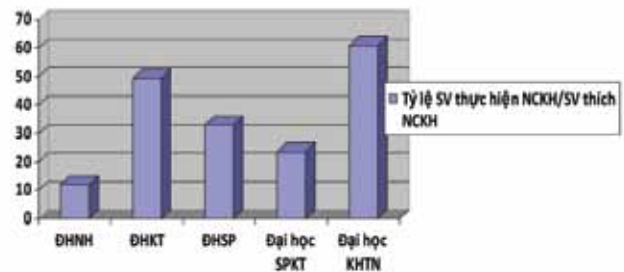
Tiêu thức	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Ưa thích NCKH	3061	61,78
Không thích NCKH	1894	38,22
Cộng	4955	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Tỷ lệ này tuy không quá cao nhưng cũng là dấu hiệu đáng mừng khi phần đông các bạn sinh viên đã có sự quan tâm đến hoạt động NCKH. Điều này cho phép nhóm tác giả kỳ vọng sẽ có một số lượng sinh viên tham gia NCKH đông đảo. Thế nhưng, khi xem xét tỷ lệ sinh viên thực hiện NCKH trên số sinh viên thích NCKH, kết quả thu được không như mong đợi. Chỉ có 1108 người đã từng tham gia NCKH trong số 3061 người thích NCKH, hay nói cách khác cứ ba sinh

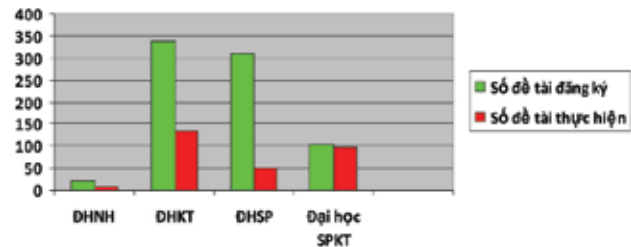
viên thích NCKH thì chỉ có một người từng tham gia.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ sinh viên thực hiện NCKH trên số sinh viên thích NCKH



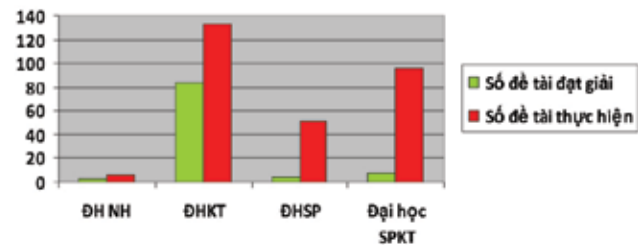
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 2: Mối tương quan giữa số đề tài đăng ký và số đề tài thực hiện



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 3: Mối tương quan giữa số đề tài đăng ký và số đề tài đạt giải



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Biểu đồ 1 chỉ ra rằng tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH trên số sinh viên thích NCKH là khác nhau giữa các trường. Tại trường ĐHNH tỷ lệ này là 11,78%, ĐHKT là 49,52%, ĐHSP là 32,79%, Đại học SPKT là 23,6% và Đại học KHTN là 60,96%. Chênh lệch là tương đối lớn giữa trường thấp nhất (ĐHNH) và trường cao nhất (Đại học KHTN). Nhóm tác giả còn thấy rằng, đối với các trường có tỷ lệ sinh viên tham gia NCKH trên sinh viên thích NCKH cao đều có truyền thống nghiên cứu cũng như các hoạt động giới thiệu, giảng dạy, quản lý NCKH trong sinh viên tốt hơn các trường

còn lại. Kết quả khảo sát vừa nêu khẳng định chắc chắn hơn rằng sự quan tâm của các trường đến hoạt động NCKH trong sinh viên sẽ có tác động rất lớn đến thái độ của sinh viên đối với NCKH.

Đánh giá kết quả hoạt động NCKH trong sinh viên

Phân tích, đánh giá hoạt động NCKH trong sinh viên ở phần này tập trung vào hai khía cạnh chính là mối tương quan giữa số đề tài đăng ký và số đề tài thực hiện, mối tương quan giữa số đề tài thực hiện và số đề tài đạt giải.

Từ 2 biểu đồ trên, ta có thể thấy trường ĐHKT dẫn đầu trong bốn trường được khảo sát cả về số đề tài đăng ký, số đề tài thực hiện và số đề tài đạt giải; cụ thể năm 2009, số đề tài đăng ký là 340, đã thực hiện là 132, đề tài đạt giải là 84. Trong khi đó số lượng đề tài đăng ký của trường ĐHSP không thua kém gì so với trường ĐHKT với 311 đề tài đăng ký. Tuy nhiên khả năng thực hiện NCKH trong sinh viên trường ĐHSP lại thấp hơn so với trường ĐHKT, chỉ thực hiện được 52 đề tài, số đề tài đạt giải của ĐHSP cũng thấp hơn ĐHKT, ở mức 5 đề tài. Một sự chênh lệch rõ rệt về chất lượng đề tài và về vấn đề quản lý chất lượng đề tài khi so sánh giữa hai trường.

Đối với trường Đại học SPKT, mặc dù số đề tài đăng ký có thấp hơn so với hai trường trên, nhưng Đại học SPKT có 96 đề tài thực hiện trên 106 đề tài đăng ký, tỷ lệ hoàn thành đề tài khá cao 90,57%. Tuy nhiên, về chất lượng đạt được của đề tài NCKH lại rất thấp, chỉ có 8 trong 96 đề tài thực hiện là đạt giải.

Đặc biệt, đối với trường ĐHNH, được xem là một trong những trường có môi trường giáo dục tốt hiện nay kết quả khảo sát về thực trạng NCKH trong sinh viên của trường rất bất ngờ. Trong năm 2009, chỉ có 21 đề tài

đăng ký, 6 đề tài thực hiện và 3 đề tài đạt giải. Rõ ràng có thể thấy việc quản lý, tổ chức hoạt động NCKH trong sinh viên của trường ĐHNH còn nhiều bất cập.

Nhìn chung, hoạt động NCKH trong sinh viên các trường đại học tại Tp. Hồ Chí Minh thiếu sự đồng đều giữa các cơ sở đào tạo, số lượng đề tài đăng ký luôn cao hơn nhiều so với số lượng đề tài hoàn thành, chất lượng các đề tài cũng chưa cao. Bên cạnh đó, tuy có một số công trình nghiên cứu đã được ứng dụng thành công vào thực tiễn sản xuất song chưa nhiều và hoạt động này hiện nay cũng chưa nhận được sự quan tâm đúng mức từ phía các trường đại học cũng như bản thân sinh viên.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên

Thứ nhất, quy chế do Bộ Giáo dục - Đào tạo và các trường đại học ban hành cho NCKH nói chung và NCKH trong sinh viên nói riêng mặc dù những năm qua đã có nhiều thay đổi tích cực nhưng thật sự vẫn chưa khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu phát triển. Bên cạnh đó, do cơ chế quản lý của các trường còn nhiều bất cập nên chưa tạo ra động lực đủ mạnh để phát huy hết khả năng sáng tạo, của sinh viên.

Thứ hai, việc triển khai ứng dụng kết quả của đề tài hiện nay chưa được chú trọng. Điều này sẽ làm cho sinh viên cảm thấy quá trình nghiên cứu của mình là vô ích, vì đề tài nghiên cứu đã hoàn thành nhưng không được sử dụng, thậm chí bị “xếp xó”, từ đó làm giảm động lực nghiên cứu của sinh viên. Hơn nữa, đối với những đề tài thật sự xuất sắc, có khả năng ứng dụng cao, nếu không được triển khai vào thực tế là sự lãng phí chất xám rất lớn.

Thứ ba, việc hỗ trợ cho sinh viên tham gia NCKH ở các trường chưa thật sự tốt. Mức kinh phí cấp cho mỗi đề tài cũng như mức



Ảnh: Sinh viên nghiên cứu trong chương trình SEED

khen thưởng đối với các đề tài đoạt giải còn thấp, điều này cũng là hạn chế khiến sinh viên ngại tham gia NCKH.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên chưa thật sự quan tâm đến hoạt động NCKH trong sinh viên. Giảng viên là người trực tiếp giảng dạy, định hướng nghiên cứu và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu cho sinh viên. Tuy nhiên, trong thực tế có một số giảng viên chỉ gợi ý chứ không hướng dẫn, hoặc có hướng dẫn thì thiếu nhiệt tình và theo sát đề tài của sinh viên, có một số giảng viên lại tham gia hướng dẫn quá nhiều đề tài cùng lúc khiến hiệu quả của việc hướng dẫn rất thấp, thậm chí có những giảng viên đứng tên nhưng không tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH.

Thứ năm, bản thân sinh viên chưa yêu thích NCKH, chưa đủ tự tin về kiến thức cũng như còn ngại khó khi tham gia nghiên cứu. Theo thống kê của nhóm tác giả, có 2/3 số sinh viên không sẵn sàng đi đến các trường để khảo sát hoặc xin số liệu và các hoạt động tương tự. Điều này là một hạn chế rất lớn khiến hoạt động NCKH trong sinh viên hiện nay chưa đạt được hiệu quả cao.

Thứ sáu, mục tiêu nghiên cứu của sinh viên chưa thật sự bền vững. Kết quả khảo

sát cho thấy, có một bộ phận sinh viên chưa xác định rõ mục tiêu khi thực hiện nghiên cứu, số khác thì xác định rõ mục tiêu nhưng các hoạt động không hướng vào mục tiêu đó, hoặc thường xuyên thay đổi mục tiêu trong quá trình nghiên cứu. Điều này là nguyên nhân khiến cho việc bỏ dở giữa chừng vẫn thường xảy ra khi sinh viên tham gia NCKH.

Ngoài ra, cách lựa chọn đề tài và thực hiện đề tài chưa phù hợp. Kiến thức về phương pháp NCKH, quy trình thực hiện một đề tài NCKH của sinh viên còn hạn hẹp, do đó các sinh viên thường xác định đề tài không đúng với năng lực của bản thân. Điều này dễ khiến cho các bạn sinh viên nản chí và từ bỏ việc nghiên cứu.

Giải pháp khuyến khích và đẩy mạnh NCKH của sinh viên

Hoàn thiện quy chế NCKH. Việc hoàn thiện quy chế ngoài các quy định về công tác quản lý, quyền và nhiệm vụ các bên liên quan cần chú trọng đến các quy định về việc triển khai ứng dụng các đề tài có kết quả mang tính thực tế cao, quy định về việc lưu trữ và công bố rộng rãi các đề tài đã hoàn thành trong sinh viên ...

Tạo điều kiện giới thiệu hoạt động NCKH đến các sinh viên. Từ những buổi học ngoại khóa đầu năm thứ nhất phải chú trọng nhấn mạnh vai trò, lợi ích của việc NCKH, khẳng định NCKH chính là một trong những điểm khác biệt giữa bậc đại học và trung học phổ thông. Hoạt động này cần được thực hiện ngay từ đầu năm nhất, vì việc các trường hướng các tân sinh viên đến với công tác nghiên cứu từ sớm, rõ ràng sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

Nâng cao kiến thức của sinh viên về NCKH. Các trường, khoa giảng dạy và các bộ phận phụ trách NCKH của trường cần thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, cuộc thi

mang tính khuyến khích sinh viên NCKH. Trong các buổi hội thảo cần tập trung vào lợi ích, tầm quan trọng của NCKH; phương pháp luận và phương pháp NCKH; cách thức lựa chọn đề tài, kinh nghiệm thực hiện nghiên cứu... Ngoài ra, cần đưa “Phương pháp NCKH” thành một môn học chính thức trong chương trình đào tạo.

Tăng cường khuyến khích và hỗ trợ sinh viên NCKH. Giải pháp này trước hết xuất phát từ phía các giảng viên. Giảng viên nên coi việc gợi ý, hướng dẫn sinh viên NCKH là một công việc thường xuyên không thể thiếu trong quá trình giảng dạy, là biện pháp hỗ trợ cho truyền đạt nội dung môn học và chuyển đổi phương pháp giảng dạy từ thuyết giảng sang giảng dạy tương tác. Hơn nữa, giải pháp này có thể được cụ thể hóa bằng việc áp dụng các biện pháp như cộng thêm điểm cho các sinh viên tham gia NCKH (dù có đạt giải hay không), tăng mức kinh phí hỗ trợ, mức khen thưởng cho các đề tài, các bộ phận quản lý NCKH và giảng viên thường xuyên theo sát, tư vấn và giúp sinh viên tháo gỡ những khó khăn trong quá trình nghiên cứu.

Tạo điều kiện giới thiệu các đề tài NCKH của sinh viên. Thông qua việc đăng các bài nghiên cứu lên các tạp chí khoa học, hoặc tập hợp các đề tài nghiên cứu thành “Ngân hàng công trình NCKH” có thể tự do tham khảo, hoặc tổ chức các buổi bảo vệ đề tài trước đông đảo sinh viên trong trường... Các hoạt động này sẽ làm cho sinh viên cảm thấy kết quả nghiên cứu của mình một phần nào đó được sử dụng, từ đó tăng động lực nghiên cứu của sinh viên.

Cuối cùng, bản thân sinh viên cần hiểu được lợi ích của hoạt động NCKH, từng bước làm quen với hoạt động này, tự trang bị kiến thức về phương pháp luận và phương pháp NCKH. Đồng thời cũng nên xác định rõ đây là hoạt động bổ trợ cho học tập chính khóa, mục đích chính của nó là giúp sinh viên

có thêm kiến thức và kinh nghiệm để thực hiện các nghiên cứu lớn hơn về sau, chứ không phải là điểm số hay các hình thức khen thưởng khác.

Kết luận

Hiệu quả hoạt động NCKH trong sinh viên các trường đại học tại Tp. Hồ Chí Minh hiện nay chưa cao, còn nhiều tồn tại cần giải quyết từ phía sinh viên cũng như nhà trường. Tuy nhiên, việc nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH là việc đòi hỏi rất nhiều thời gian và công sức chứ không thể nôn nóng, đốt cháy giai đoạn, vì điều đó rất dễ dẫn đến sai lầm cho định hướng phát triển NCKH[■]

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), Quyết định số 08/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 30/3/2000 về việc ban hành Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Chương trình hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán Sự Đảng Bộ giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.
3. Luật Khoa học và công nghệ số 21/2000/QH10.
4. Nghị quyết Hội nghị lần thứ II - Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000.
5. Nguyễn Văn Duy (2010), Tăng cường hiệu quả nghiên cứu khoa học sinh viên là một giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học, <http://nguyenvanduy.wordpress.com/2011/01/05/the-conference-for-students-research-at-ntu-2010/>.
6. Vũ Thế Dũng (2009), Nghiên cứu khoa học trong sinh viên: cần cách tiếp cận mới, <http://www.oisp.hcmut.edu.vn/component/content/article/88-thay-dung/164-nghien-cuu-khoa-hoc-trong-sinh-vien.html>.
7. Du Phước Tân (2007), Một vài gợi ý về hướng nghiên cứu khoa học của sinh viên, <http://tailieu.vn/xem-tailieu/nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien.73283.html>.